

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09** /2020/HS-ST

Ngày 17 – 4 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh và bà Lê Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST – HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương C, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1972 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khối Y, thị trấn E, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đ và bà Phan S (Đều đã chết); Vợ: Nguyễn T, sinh năm 1975; có 04 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2020, tại mặt đường đê sông Q thuộc khối Y, thị trấn E, huyện N, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Nam Đàn bắt quả tang Trương C tàng trữ 01 gói giấy thiếc màu bạc bên trọng đựng chất bột màu trắng nghi là ma túy. Quá trình điều tra, Trương C khai gói chất bột màu trắng thu giữ là Heroine do C mua của một người đàn ông không quen biết vào ngày 06/01/2020 tại khu vực phía sau bến xe C cũ, phường LL, thành phố C, tỉnh Nghệ An với giá 200.000 đồng; mục đích mua là để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 156/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Số chất bột màu trắng thu giữ của Trương C gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 0,15 gam.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Trương C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị:

Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trương C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Trương C cùng phong bì niêm phong; trả lại cho Trương C 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh, gắn thẻ sim có số thuê bao 096.....

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương C thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, tại khu vực đường đê sông Q thuộc khối Y, thị trấn E, huyện N, tỉnh Nghệ An, Trương C có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Nam Đàn truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; bản thân bị cáo có 11 năm làm Công an viên thị trấn E, có thành tích trong công tác huấn luyện dân quân tự vệ được Chủ tịch UBND thị trấn E tặng Giấy khen; bị cáo có bố là ông Trương Đ và mẹ là bà Phan S được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ; bà Phan S được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và được Bộ Tư lệnh Quân khu 4 tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt và xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy: 01 phong bì ký hiệu M3 chứa 0,1 gam ma túy thu giữ của Trương C là vật chứng của vụ án, vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh, gắn thẻ sim có số thuê bao 096..... thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Trương C.

[7] Trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy cho Trương C, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét

xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trương C 09 (Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2020.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu M3 chứa 0,1 gam ma túy thu giữ của Trương C;

- Trả lại cho Trương C 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105, màu xanh, gắn thẻ sim có số thuê bao 096.....

*(Các vật chứng trên có tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Trương C chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Nam Đàn;
- Công an H. Nam Đàn;
- CCTHADS H. Nam Đàn
- Sở Tư pháp T. Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**Nguyễn Tiến Dũng**